TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày 25/10/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Chung Thị Ngọc.
Ông Nguyễn Đình Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ: Số H, đường N, Phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Kiên Giang. Địa chỉ: Số H, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Lạc Hoài P, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S, Hà Tiên. Địa chỉ: Số B, đường N, khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 12/9/2022.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày: Vào ngày 26/5/2020, bà Đỗ Thị Hồng T có ký hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của của bà T, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/6/2020 đến ngày 22/03/2022 với tổng số tiền 35.457.329 đồng. Trong quá trình sử dụng thể bà T có thanh toán số tiền gốc 232.321 đồng, tiền lãi, phí là 20.287.679 đồng, sau này bà T không thanh toán cho ngân hàng nữa, ngân hàng có nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không thanh toán, ngày 23/3/2022 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T thanh toán số nợ này cho Ngân hàng tính đến ngày 25/10/2022 tổng số tiền là 45.161.983 đồng trong đó vốn gốc là 35.225.008 đồng và lãi quá hạn 9.936.975 đồng và yêu cầu tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Bị đơn bà Đỗ Thị Hồng T vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình tranh luận tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 45.161.983 đồng trong đó vốn gốc là 35.225.008 đồng và lãi quá hạn 9.936.975 đồng, bà T còn phải chịu lãi theo hợp đồng từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn bà Đỗ Thị Hồng T cư trú tại khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong thời gian thụ lý giải quyết, bà Đỗ Thị Hồng T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên hợp bà T đều vắng mặt, ngày 15/9/2022 Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và ghi nhận ý kiến của Ngân hàng, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà T. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vào ngày 07/10/2022 nhưng bị đơn là bà T vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay là ngày 25/10/2022 theo quyết định hoãn phiên Tòa số 58/2022/QĐST-DS ngày 07/10/2022, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét thấy, khoản vay cấp hạn mức tín dụng thẻ tín dụng JCB Classic là 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ: Rút tiền mặt (RTM) 2.5%/tháng, mua hàng (MH) 2,15%/tháng, sau này điều chỉnh lãi suất: 2,6%/tháng, lãi quá hạn: 3,9%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà T đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/6/2020 đến ngày 22/03/2022 với tổng số tiền 35.457.329 đồng. Trong quá trình sử dụng thể bà T có thanh toán cho ngân hàng hàng tháng, đến ngày 22/11/2021 thanh toán số tiền 1.550.000 đồng, sau đó bà T không thanh toán cho ngân hàng nữa, tổng số tiền đã thanh toán là 20.520.000 đồng, trong đó gốc 232.321 đồng, tiền lãi, phí là 20.287.679 đồng, ngân hàng có nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T không thanh toán. Đến ngày 23/3/2022 bà T còn nợ ngân hàng số tiền 35.225.008, do 04 kỳ bà T không thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ số tiền 35.225.008 đồng sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/10/2022 bà T còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 45.161.983 đồng trong đó vốn gốc là 35.225.008 đồng và lãi quá hạn 9.936.975 đồng và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

[4] Do bà T đã vi phạm hợp đồng, nghị cần buộc bà T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, khoản vay hạn mức thẻ tín dụng JCB Classic còn nợ tính đến ngày 25/10/2022 tổng số tiền là 45.161.983 đồng trong đó vốn gốc là 35.225.008 đồng và lãi quá hạn 9.936.975 đồng, bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đỗ Thị Hồng T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, số tiền vốn gốc và lãi theo hợp đồng là 45.161.983 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi ba đồng), trong đó vốn gốc là 35.225.008 đồng và lãi quá hạn 9.936.975. Bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng từ ngày 26/10/2022 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Hồng T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.258.099 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi tám nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.036.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000637 ngày 17/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành